TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-PT
Ngày: 27-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng
Ông Lê Quang Ninh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2022/HSPT ngày 02/11/2022 đối vớibị cáo Võ Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Võ Văn Đ, sinh năm 2001 tại Bình Phước; nơi cư trú: Ấp 2, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ôngVõ Văn B và bà Ngô Thị L; vợ, con: chưa có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/4/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ VănĐ có quen biết với anh Đỗ Hoàng T, sinh năm 2002; anh Lê Minh Đ1, sinh năm 1993 và D (không rõ nhân thân lai lịch) do cùng làm công nhân tại Công ty gỗ "QP", địa chỉ: ấp 3, xã NB, huyện CT, tỉnh Bình Phước; khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 06/12/2021Đ cùng với anh T, anh Đ1 và D từ công ty QP về khu nhà ở của anh T, anh Đ1 và anh Dtại ấp 3, xã NB, huyện CT, tỉnh Bình Phước. Khi về đến phòng thì anh T để xe mô tô biển số 47D1 – 500.02 phía trước

phòng, chìa khóa cắm sẵn trên xe rồi đi vào phòng. Lúc này, Đ hỏi anh Tđể mượn xe đithì anh Ttrả lời không đồng ý và nói chờ anh T tắm xong sẽ chở Đ đi, sau đó anh T đi tắm. Trong lúc anh T đang tắm Đ lấy trộm xe môtô biển số 47D1 – 500.02 chạy đi, khi thấy Đ chuẩn bị điều khiển xe của anh T đi thì anh Đ1 nói với Đ "Sao mày không đợi thằng T đi luôn" nhưng Đ không trả lời mà chạy xe đi. Sau khi chiếm đoạt được xe môtô của anh T thì Đ mang xe mô tô biển số 47D1 – 500.02 đi cầm cố tại tiệm cầm đồ HD - Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn CT, huyện CT,tỉnh Bình Phước do ông Hoàng Trọng D, sinh năm 1982 làm chủ với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, số tiền cầm cố xe mô tô nêu trên Đ sử dụng để tiêu xài cá nhân và chơi game trực tuyến trên thoại di động hình thức chơi "Tài xỉu" và thua hết số tiền trên.

TạiKết luận định giá tài sản số 72/KLĐG-HĐĐGTS ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CT, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Raider, biển số 47D1 - 500.02, số máy: CGA1547436, số khung: RLSDL11ANLV147489, màu sơn đen đỏ, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Raider,biểnsố 47D1-500.02,số máy: CGA1547436, số khung: RLSDL11ANLV147489, màu sơn đen đỏ, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện CT, tỉnh Bình Phước đã trả lại cho anh Đỗ Hoàng T.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án bị cáo đã khắc phục hậu quả trả lại cho ông Hoàng Trọng D số tiền 20.000.000 đồng nhận cầm cố xe môt tô biển số 47D1 - 500.02 và Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện CT, tỉnh Bình Phước đã trả lại cho anh Đỗ Hoàng T chiếc xe mô tô nói trên. Ông D và anh T không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2022/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/8/2022, bị cáo Võ Văn Đ làm đơn kháng cáo,đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Văn Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Văn Đ, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn Đthừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm quyết định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai củabị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Võ Văn Đ và anh Đỗ Hoàng T có quen biết từ trước nên khoảng 10 giờ ngày 06/12/2021, Đ bắt xe ôm từ nhà trọ " Nguyễn Sen" đến công ty gỗ QP" gặp anh Đ1 để nhờ anh Đ1 xin vào làm cùng công ty. Đến khoảng 16 cùng ngày bị cáo Đ cùng anh T và anh Lê Minh Đ1 về phòng của anh Đ1, T. Khi về tới phòng thì anh T dựng xe mô tô biển số 47D1-500.02 phía trước phòng trọ, chìa khóa cắm sẵn trên xe. Sau đó tất cả đi vào phòng, Đ hỏi mượn xe mô tô của anh T để về phòng trọ của mình lấy đồ nhưng anh T trả lời "Đợi em tắm xong rồi em đi gửi đồ cho mẹ rồi sẵn em chở anh đi luôn". Lợi dụng việc anh T đi tắm, không quản lý được tài sản Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T. Đ lén lút dắt xe mô tô biển kiểm soát 47D1-500.02 đi. Khi thấy Đ dắt xe đi thì anh Đ1 hỏi Đ "Sao mày không đợi thằng T đi luôn", Đ không trả lời sau đó chạy xe đi luôn. Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô Đ đã mang chiếc xe đi cầm cố tại tiệm cầm đồ "Hoàng D" lấy 8.000.000 đồng, đến 18 giờ cùng ngày Đ đến tiệm cầm đồ lấy thêm tiền cầm cố xe mô tô số tiền 7.000.000 đồng. Khoảng 09 giờ ngày 17/12/2021, Đ tiếp tục đến tiệm cầm đồ lấy thêm 5.000.000 đồng tiền cầm cố. Tổng số tiền bị cáo cầm cố xe mô tô chiếm đoạt của anh T là 20.000.000 đồng. Theo kết luận định giá thì chiếc xe mô tô biển số 47D1-500.02 của anh T tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 45.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Văn Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả số tiền bị cáo cầm cố xe cho ông D;bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là đã có phần nhẹ cho bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác.Tính nguy hiểm của hành vi phạm tội cao cần phải áp dụng hình phạt tù để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó bị cáo không đủ điều kiện cho hưởng án treo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhân nên bị cáo phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Võ Văn Đ.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2022/HS-ST ngày 26/8/2022của Tòa án nhân dân huyện CT (nay là Tòa án nhân dân thị xã CT), tỉnh Bình Phước về hình phạt đối với bị cáo Võ Văn Đ.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Văn Đ phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38,Điều 50, của Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn Đ 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Võ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND thị xã CT;
- Chi cục THADS thị xãCT;
- CQCSĐT thị xã CT;
- CQTHA HS thị xã CT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp BP;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Hòa